

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai giao bổ sung dự toán chi NSNN năm 2024

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-VKSTC ngày 27/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc giao bổ sung dự toán chi NSNN năm 2024;

Xét đề nghị của Chánh văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu giao bổ sung dự toán chi NSNN năm 2024 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng VKSND tỉnh Tây Ninh, Viện trưởng VKSND các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Cục 3-VKSND tối cao (để b/cáo);
- Đ/c VT-VKS tỉnh (để b/cáo);
- VKSND các huyện, thị xã, thành phố (để t/hiện);
- Lưu: VP,KT.

KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Phan Văn Ne

CÔNG KHAI PHÂN BỐ DỰ TOÁN BỔ SUNG CHI NSNN NĂM 2024
(Kèm theo QĐ số 1628/QĐ-VKS ngày 31 / 12 / 2024 của Viện trưởng VKSND tỉnh Tây Ninh)

DVT: Đồng

S T T	Đơn vị	Quản lý hành chính (340-341)			Đào tạo bồi dưỡng CB (070-085)	Tổng cộng
		Tổng	Kinh phí thực hiện tự chủ (tiền lương)	Kinh phí không thực hiện tự chủ (quỹ tiền thưởng)	Kinh phí không thực hiện tự chủ	
1	2	3=4+5	4	5	6	7=3+6
01	Văn phòng VKSND Tỉnh	2.203.800.000	1.794.900.000	408.900.000		2.203.800.000
02	VKSND huyện Bến Cầu	308.400.000	250.800.000	57.600.000		308.400.000
03	VKSND huyện Châu Thành	432.500.000	351.700.000	80.800.000		432.500.000
04	VKSND huyện D.M.Châu	367.600.000	300.500.000	67.100.000		367.600.000
05	VKSND huyện Gò Dầu	463.600.000	376.300.000	87.300.000		463.600.000
06	VKSND thị xã Hòa Thành	410.800.000	335.300.000	75.500.000		410.800.000
07	VKSND huyện Tân Biên	436.200.000	356.200.000	80.000.000		436.200.000
08	VKSND huyện Tân Châu	400.500.000	324.700.000	75.800.000		400.500.000
09	VKSND thị xã Trảng Bàng	441.400.000	358.300.000	83.100.000		441.400.000
10	VKSND thành phố Tây Ninh	470.900.000	385.900.000	85.000.000		470.900.000
Tổng cộng:		5.935.700.000	4.834.600.000	1.101.100.000	0	5.935.700.000

KT VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Phan Văn Ne

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

**TỔNG HỢP CÔNG KHAI PHÂN BỐ DỰ TOÁN
TIỀN LƯƠNG, QUỸ TIỀN THƯỞNG CỦA BIÊN CHẾ NĂM 2025**

(Kèm theo QĐ số 1628/QĐ-VKS ngày 31 / 12 / 2024 của Viện trưởng VKSND tỉnh Tây Ninh)

DVT: Đồng

SST	NỘI DUNG	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ
1	2	3	4
A	Tổng số thu, chi, nộp NSNN, phí, lệ phí		
I	Số thu phí, lệ phí		
1	Lệ phí		
2	Phí		
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại		
1	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo, dạy nghề		
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		
b	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ		
2	Chi quản lý hành chính		
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		
b	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ		
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN		
1	Lệ phí		
2	Phí		
B	Dự toán chi NSNN	5.935.700.000	5.935.700.000
I	Nguồn Ngân sách trong nước	5.935.700.000	5.935.700.000
1	Chi quản lý hành chính	5.935.700.000	5.935.700.000
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4.834.600.000	4.834.600.000
b	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ	1.101.100.000	1.101.100.000
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ		
a	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ		
b	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
c	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
3	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo, dạy nghề		
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		
5	Chi đảm bảo xã hội		
6	Chi hoạt động kinh tế		
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường		
8	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin		
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn		
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao		
II	Nguồn vốn viện trợ		
III	Nguồn vay nợ nước ngoài		